

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày: 15/10/2021.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thanh Hoàng và Nguyễn Hữu Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số: 17A/2021/TB-TA ngày 23/8/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 20/2021/TB-TA ngày 07/10/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T (tên gọi khác: T. T), sinh năm 1998 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Quốc O, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2018 đến ngày 15/3/2018 được trả tự do, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” thì bị cáo bỏ trốn nên bị truy nã. Đến ngày 03/5/2021 bị cáo ra đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”

từ ngày 03/5/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 12/3/2018, ông Trần Quốc Đ (tên gọi khác: B. T), sinh năm 1987 – Địa chỉ: khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (là đối tượng nghiện ma túy) gọi điện thoại cho bị cáo T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn đến nhà nghỉ 105 thuộc khu phố 5, phường Tân An, thị xã La Gi để giao nhận thì bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 86B6-253.58 đến thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L gặp ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C. N), sinh năm 1999 – Địa chỉ: Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để rủ cùng đi mua ma túy bán kiếm lời uống cà phê thì ông T đồng ý. Sau đó, ông T điều khiển xe chở bị cáo T đến khu vực Tân Long thuộc Phường Bình Tân mua của một người đàn ông tên T (không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) 200.000 đồng ma túy đá, ông T đưa cho T 01 bịch nylon có chứa các hạt tinh thể trong suốt. Sau đó, ông T chở bị cáo T đến nhà nghỉ 105 thuộc khu phố 5, phường Tân An, thị xã L, tại đây, ông T đứng ngoài đợi, còn bị cáo T đi bộ đến trước phòng trọ bán cho ông Đ bịch ma túy với giá 300.000 đồng thì bị Đội CSĐT tội phạm kinh tế - ma túy Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 213/KLGD-PC54 ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

- Đối tượng giám định: 01 Phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký ghi tên: Trần Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hồng T, Trần Quốc Đ, Trần Vạn H, các dấu vân tay màu đỏ ghi “Ngón trỏ phải và trái của Lê Văn T” và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị xã L. Trong phong bì có 01 (một) gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng bên trong (ký hiệu M1).

- Kết luận giám định: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0976 gam là Methamphetamine.

Sau khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo Nguyễn Hồng T đã bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hồng T. Vào ngày 29/8/2018, Tòa án nhân dân thị xã L đã xác định bị cáo Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Văn T là đồng phạm và đã xử phạt ông Nguyễn Văn T 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Về vật chứng vụ án: Là 01 (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 213/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, số tiền 300.000 đồng, 01 điện

thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen thu giữ của bị cáo T hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L. Riêng đối với xe mô tô biển số 86B6-253.58 do chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đề nghị tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng T, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T, mức án tù: 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 213/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung thu giữ của bị cáo Toàn.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Hồng T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn Hồng T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của ông Lê Văn T và ông Trần Quốc Đ, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 12/3/2018 sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với ông Đ, bị cáo T đã rủ rê ông Thời đi mua ma túy bán kiếm lời thì ông T đồng ý và cả hai sau khi mua được ma túy thì đến nhà nghỉ 105 thuộc khu phố 5, phường Tân An, thị xã L bán trái phép **0,0976 gam Methamphetamine** cho ông Đạt với giá 300.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đánh giá vai trò của bị cáo Nguyễn Hồng T và ông Lê Văn Thời, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T là người rủ rê, đồng thời là người trực tiếp mua ma túy và sau đó đem bán, còn ông Lê Văn T là người giúp sức, chở bị cáo T mua ma túy và sau đó đem bán, tuy nhiên giữa bị cáo T và ông T không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm cho nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng T và ông Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, vào ngày 29/8/2018, Tòa án nhân dân thị xã L đã xử phạt ông Nguyễn Văn T 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng T về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Trong quá trình điều tra bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nhưng bị cáo không chấp hành, đã bỏ trốn dẫn đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử kéo dài, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm của cơ quan chức năng, gây hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi tệ nạn ma túy và đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Toàn.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 213/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy, riêng số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen thu giữ của bị cáo T là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Đối với xe mô tô biển số 86B6-253.58 do chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đề nghị tiếp tục tạm giữ để xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/5/2021 nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/3/2018 đến ngày 15/3/2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 213/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen (Tất cả vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**15/10/2021**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn